

Nâng cao công tác quản lý an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2024 - 2025

Huỳnh Đức Luật^a, Hoàng Hà^{b*}, Đỗ Nhật Phương^c, Hoàng Thanh Hương^d

Tóm tắt:

Mục tiêu: Mô tả thực trạng quản lý an toàn người bệnh và nâng cao công tác quản lý an toàn người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2024 - 2025. Phương pháp: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, nghiên cứu 300 nhân viên y tế đang làm việc tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang. **Kết quả:** Kết quả đầu vào của nghiên cứu: Tỷ lệ đánh giá tích cực mức độ an toàn người bệnh tại khoa phòng là 86,0%; Tần suất có báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng là 30,7%; Tỷ lệ đáp ứng chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh là 84,4%. Kết quả đầu ra của nghiên cứu: Tỷ lệ đánh giá tích cực mức độ an toàn người bệnh tại khoa phòng là 92,4%; Tần suất có báo cáo sự cố y khoa trong vòng 12 tháng là 50,2%; Tỷ lệ đáp ứng chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh là 90,3%. Ngoài ra Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa đánh giá mức độ an toàn người bệnh với vị trí công tác, vị trí chuyên môn và mức độ tiếp xúc với người bệnh của đối tượng nghiên cứu ($p < 0,05$), có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa báo cáo sự cố y khoa trong 12 tháng với vị trí chuyên môn của đối tượng nghiên cứu, với $p = 0,026$ ($p < 0,05$). **Kết luận:** Tỷ lệ đáp ứng chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế làm việc tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang là 84,4%, được đánh giá là tỷ lệ cao. Nhưng nhằm để nâng cao công tác dịch vụ khám chữa bệnh thì bệnh viện cần có quy trình và định hướng để xây dựng văn hóa an toàn người bệnh tốt nhất.

Từ khóa: an toàn người bệnh, văn hóa an toàn người bệnh, báo cáo sự cố y khoa

^a Trường Đại học Trà Vinh; 126 Nguyễn Thiện Thành, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long.
e-mail: ducluat.xn@gmail.com

^b Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng.
e-mail: e-mail: hah@donga.edu.vn

^c Trường Đại học Trà Vinh; 126 Nguyễn Thiện Thành, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long.
e-mail: phuongdo@tvu.edu.vn

^d Trường Đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng; 99 Hùng Vương, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
e-mail: hthanhhuong@dhktyduocdn.edu.vn

* Tác giả chịu trách nhiệm chính.

Enhancing The Management of Patient Safety at Tien Giang Provincial General Hospital in the 2024 - 2025 Period.

Huynh Duc Luat^a, Hoang Ha^{b*}, Do Nhat Phuong^c, Hoang Thanh Huong^d

Abstract:

Objective: To characterize the current status of patient-safety management and to strengthen patient-safety governance at Tien Giang Provincial General Hospital during 2024 - 2025. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted among 300 healthcare professionals employed at the hospital. Results: Baseline (input) indicators: A positive assessment of ward-level patient safety was reported by 86,0% of respondents; The 12-month incident-reporting rate was 30,7%; The overall mean compliance across the 12 patient-safety culture domains was 84,4%. Follow-up (output) indicators: The proportion rating ward-level patient safety as positive rose to 92,4%; The 12-month medical-incident reporting rate increased to 50,2%; Overall compliance across the 12 patient-safety culture domains improved to 90,3%. Statistically significant associations were observed between perceived patient-safety level and job position, professional role, and degree of patient contact ($p < 0,05$). Incident reporting within the preceding 12 months was also significantly associated with professional role ($p = 0,026$). **Conclusion:** Healthcare staff at Tien Giang Provincial General Hospital demonstrated a high baseline compliance (84,4%) with the 12 patient-safety culture domains. Nevertheless, to further enhance clinical service quality, the hospital should implement structured processes and strategic directions aimed at cultivating an optimal patient-safety culture.

Keywords: *patient safety, patient safety culture, incident reporting*

Received: 22.9.2024; Accepted: 15.9.2025; Published: 30.9.2025

DOI: 10.59907/daujs.4.3.2025.357

^a Tra Vinh University; 126 Nguyen Thien Thanh Street, Hoa Thuan Ward, Vinh Long Province, Vietnam.
e-mail: ducluat.xn@gmail.com

^b Dong A University; 33 Xo Viet Nghe Tinh Street, Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam.
e-mail: hah@donga.edu.vn

^c Tra Vinh University; 126 Nguyen Thien Thanh Street, Hoa Thuan Ward, Vinh Long Province, Vietnam.
e-mail: phuongdo@tvu.edu.vn

^d Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy; 99 Hung Vuong Street, Hai Chau Ward, Da Nang City, Vietnam. e-mail: hthanhhuong@dhktyduocdn.edu.vn

* Corresponding author.

Đặt vấn đề

An toàn người bệnh là yếu tố cốt lõi trong việc chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, bệnh viện - môi trường được kỳ vọng mang lại sự an lành, lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến các sự cố y khoa như nhầm lẫn thuốc, nhiễm trùng, hoặc tai biến phẫu thuật (Bộ Y tế, 2018; Tăng Chí Thượng, 2016).

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), cứ 10 bệnh nhân thì có 1 người gặp phải sự cố y khoa, thậm chí 50% trong số đó hoàn toàn có thể phòng tránh. Tình trạng này đặc biệt nghiêm trọng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu và ngoại trú, với tỷ lệ người bệnh bị tổn hại lên tới 40%. Để giảm thiểu rủi ro này, các quốc gia trên thế giới đã tích cực triển khai các chương trình nâng cao văn hóa an toàn người bệnh (WHO Patient Safety & World Health Organization, 2011). Theo khảo sát của AHRQ năm 2018, 65% nhân viên y tế tại Mỹ đánh giá tích cực về công tác này (Rockville Westat et al., 2018). Tuy nhiên, các nghiên cứu tại Bỉ, Romania, Thụy Điển và Đài Loan cho thấy tỷ lệ này có sự khác biệt, cho thấy còn nhiều việc cần làm để xây dựng một hệ thống y tế an toàn trên toàn cầu (I-Chi Chen & Hung-Hui Li, 2010; Marita Danielsson et al., 2019; C. Tereanu et al., 2017; Annemie Vlayen et al., 2012).

Trong vài năm trở lại đây, Bộ Y tế Việt Nam đã có những bước đi quyết liệt nhằm nâng cao an toàn người bệnh. Điển hình là việc ban hành Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, các tài liệu hướng dẫn về an toàn người bệnh dựa trên khuyến cáo của WHO, Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam gồm 83 tiêu chí (Phiên bản 2.0), Thông tư 43/2018/TT-BYT về phòng ngừa sự cố y khoa. Đặc biệt, việc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh dịch và được AHRQ công nhận bộ công cụ khảo sát văn hóa an toàn người bệnh năm 2016 đã tạo điều kiện cho nhiều bệnh viện trong cả nước đánh giá thực trạng và có những cải thiện đáng kể (Tăng Chí Thượng, 2016). Nhờ đó, công tác khảo sát văn hóa an toàn người bệnh đã được triển khai rộng rãi tại các bệnh viện trên cả nước và cho thấy kết quả rất khả quan, với tỷ lệ đáp ứng tích cực thường xuyên vượt quá 70% (Lê Thanh Thảo, 2019).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang là bệnh viện hạng I, với 38 khoa phòng đa dạng, quy mô năm 2023 thực kê 1.373 giường bệnh và đội ngũ y bác sĩ giàu kinh nghiệm, bệnh viện đã khẳng định vị thế là một trong những trung tâm y tế hàng đầu của tỉnh. Do đó, xây dựng văn hóa an toàn người bệnh rất quan trọng từ đó nâng chất lượng khám chữa bệnh của bệnh viện lên tốt nhất.

Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Nhân viên y tế đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang.

- Tiêu chí lựa chọn: Nhân viên y tế đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang có thời gian từ 6 tháng trở lên.

- Tiêu chí loại trừ:

+ Nhân viên đang đi học tập trung hoặc nghỉ thai sản.

+ Đối tượng từ chối tham gia nghiên cứu.

+ Nhân viên nghỉ phép trong thời điểm nghiên cứu.

Địa điểm nghiên cứu

- Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang.

- Địa chỉ: 315 QL1A, Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang (địa chỉ trước khi sáp nhập tỉnh).

Thời gian thực hiện

- Từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.

Cỡ mẫu

Nghiên cứu đã áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo khuyến nghị của AHRQ để đảm bảo tính đại diện của mẫu khảo sát, bao gồm các nhân viên y tế từ nhiều cấp bậc và chuyên ngành khác nhau (J Sorra et al., 2019).

Bảng 1. Cỡ mẫu tối thiểu dựa trên số nhân viên y tế theo khuyến nghị của AHRQ

Tổng số nhân viên	Số lượng mẫu tối thiểu
≤ 500 người	≤ 250
501 - 699 người	250
700 - 1299 người	300
1300 - 3999 người	350
≥ 4000 người	375

Tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang, theo số liệu báo cáo của bệnh viện tính đến cuối năm 2023 tổng số viên chức và người lao động của bệnh viện là 1123 người, trong đó nhân viên y tế là 1015 người. Do đó cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu là 300.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ những nhân viên y tế của bệnh viện đáp ứng yêu cầu lựa chọn đồng ý tham gia nghiên cứu cho đến khi đủ cỡ mẫu.

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu đã sử dụng bộ câu hỏi văn hóa an toàn người bệnh của AHRQ (phiên bản tiếng Việt) đã được địa phương hóa để thu thập dữ liệu về thực trạng văn hóa an toàn người bệnh. Bộ câu hỏi này, gồm 42 câu hỏi và 12 lĩnh vực, sử dụng thang đo Likert 5 điểm để đánh giá mức độ đồng ý của người tham gia đối với các hành vi liên quan đến an toàn bệnh nhân (Tăng Chí Thượng, 2016).

*Biến số nghiên cứu***Nhóm 1: Đặc điểm nhân khẩu học và nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu**

Vị trí công tác: Khoa/phòng ban

Tiếp xúc với bệnh nhân: Có hoặc không

Vị trí chuyên môn: Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên...

Thâm niên làm việc: Số năm làm việc

Thời gian làm việc/tuần: Số giờ

Nhóm 2: Khảo sát văn hóa an toàn người bệnh

Biến phụ thuộc:

+ Văn hóa an toàn người bệnh tổng: Điểm trung bình của 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh.

+ Văn hóa an toàn người bệnh theo từng lĩnh vực: 12 biến liên tục từ 1-5 điểm (theo thang Likert).

Biến độc lập:

+ 42 tiêu chí cụ thể: Mỗi tiêu chí tương ứng với một câu hỏi khảo sát, có thể chuyển đổi thành biến định lượng (1-5 điểm) hoặc biến danh mục (đồng ý, không đồng ý...).

Nhóm 3: Đánh giá của nhân viên y tế về an toàn người bệnh

Biến phụ thuộc:

+ Mức độ an toàn người bệnh: Có thể đo bằng thang Likert (rất thấp, thấp, trung bình, cao, rất cao).

Biến độc lập:

+ Tần suất báo cáo sự cố: Số lần báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng.

Phương pháp phân tích dữ liệu

Kiểm tra và làm sạch dữ liệu: Việc kiểm tra và chỉnh sửa dữ liệu ngay tại chỗ là rất quan trọng để đảm bảo chất lượng dữ liệu đầu vào.

Nhập liệu: Sử dụng Excel là một lựa chọn phù hợp để nhập dữ liệu ban đầu.

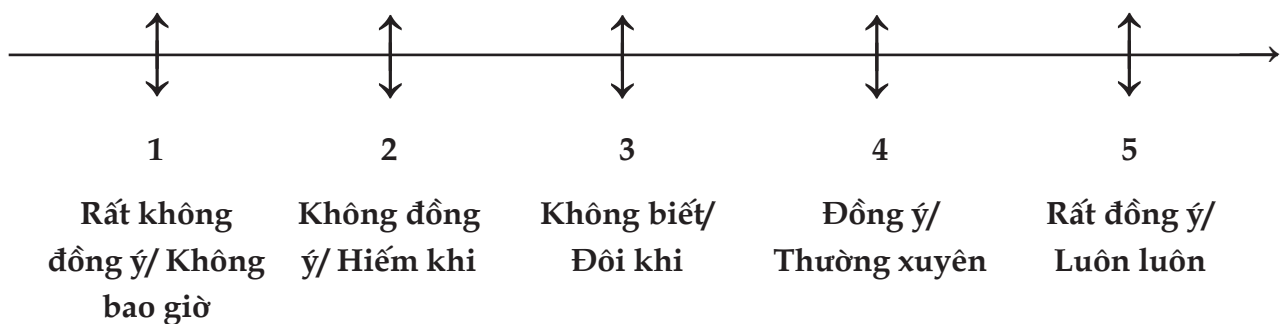
Phân tích dữ liệu: SPSS là một phần mềm thống kê mạnh, thích hợp để phân tích số liệu từ các khảo sát.

Thống kê mô tả: Việc sử dụng tần số và tỷ lệ phần trăm là cách phổ biến để mô tả dữ liệu định danh và định lượng.

Kiểm định thống kê: Kiểm định Chi-square là phù hợp để kiểm tra sự liên quan giữa các biến danh mục.

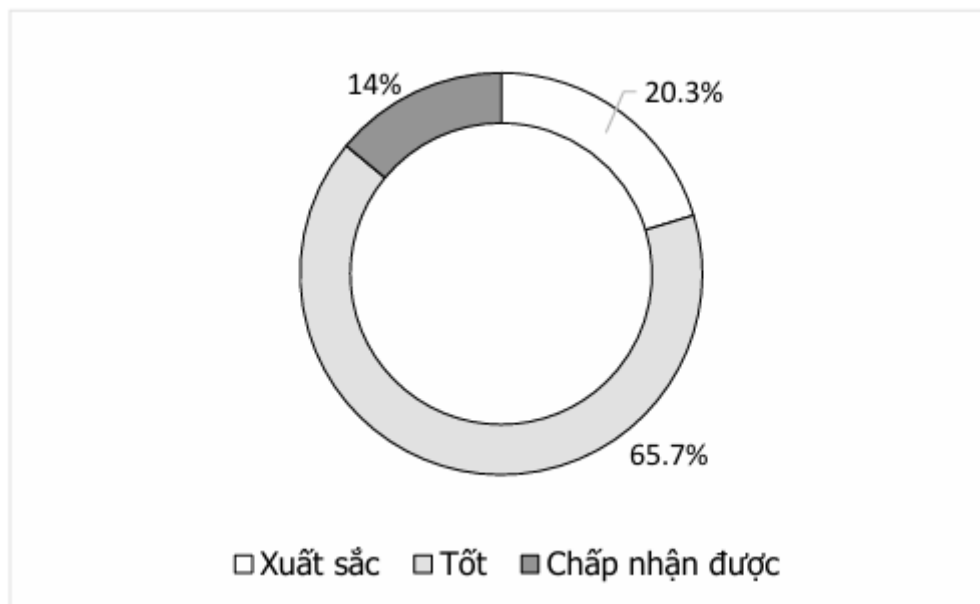
Thước đo và tiêu chuẩn đánh giá

Để đánh giá văn hóa an toàn người bệnh, nhóm nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 cấp độ:



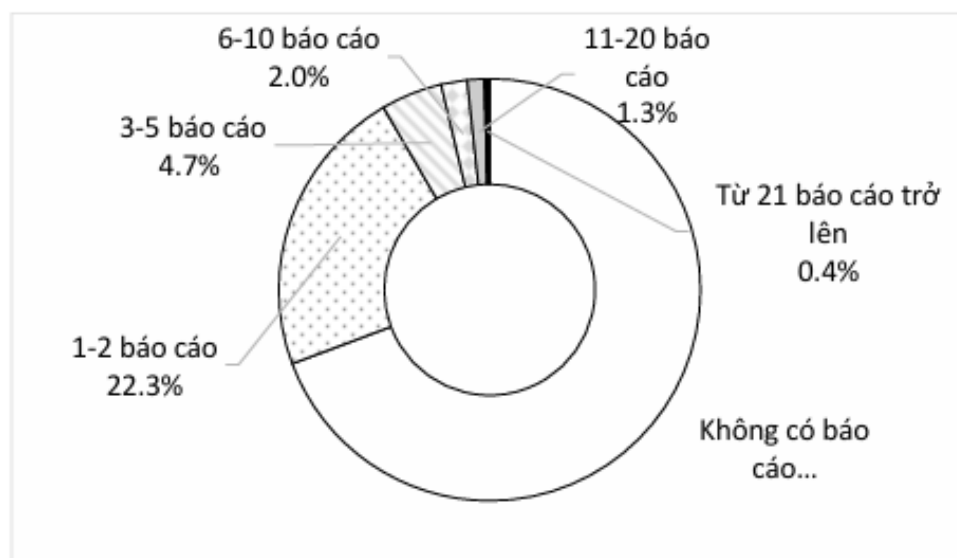
Kết quả nghiên cứu

Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: Kết quả Bảng 1 cho thấy, nghiên cứu trên 300 đối tượng nghiên cứu, đa số đang công tác ở khối lâm sàng chiếm 80,3%, thời gian công tác tại bệnh viện từ 1 đến 5 năm chiếm tỷ trọng cao nhất 86,7%. Thời gian làm việc của nhân viên y tế không chênh lệch nhiều với thời gian làm việc của bệnh viện, đa số nhân viên y tế có thời gian làm việc ≥ 40 giờ trên tuần chiếm 94,3%. Trong tổng số nhân viên y tế tham gia nghiên cứu chiếm tỷ trọng cao nhất là điều dưỡng với 73,3%, đa số nhân viên y tế đều có tiếp xúc với bệnh nhân chiếm 93,7%.



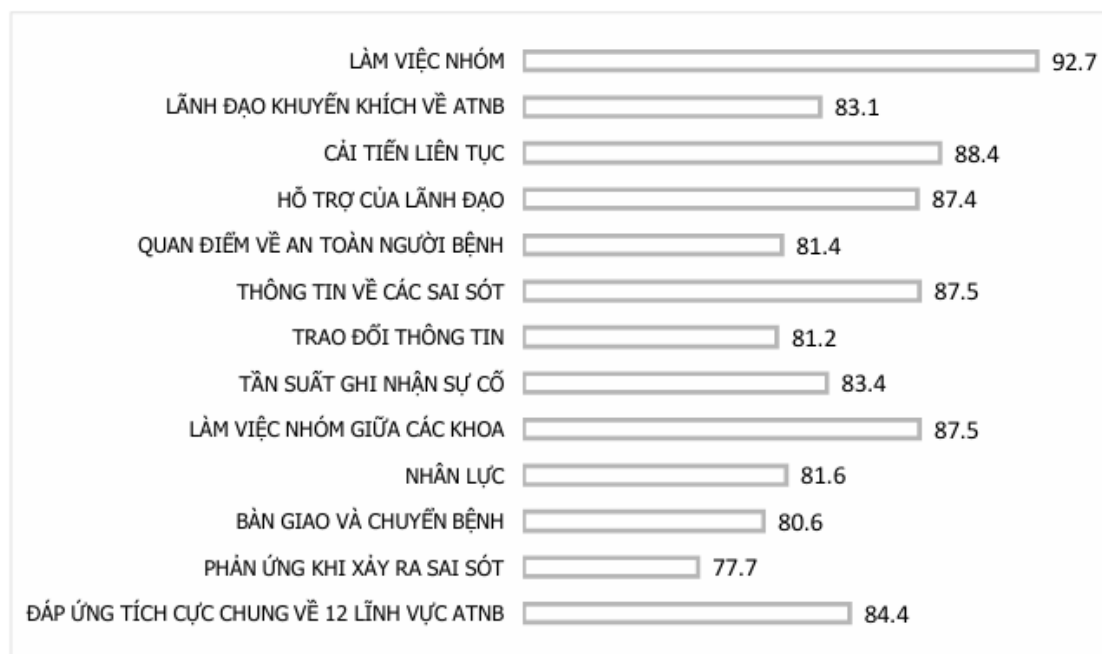
Hình 1. Kết quả đánh giá mức độ ATNB tại khoa/phòng

Nhận xét: Theo biểu đồ 1, đa số nhân viên (86,0%) đánh giá mức độ an toàn người bệnh tại khoa/phòng ở mức xuất sắc hoặc tốt, trong đó đánh giá ở mức xuất sắc chiếm 20,3%, đánh giá mức tốt chiếm 65,7%. Tuy nhiên, vẫn có 14,0% nhân viên đánh giá mức độ này ở mức chấp nhận được.



Hình 2. Tần suất báo cáo sự cố y khoa trong vòng 12 tháng

Nhận xét: Qua biểu đồ 2 cho thấy không có báo cáo sự cố y khoa nào trong vòng 12 tháng chiếm tỷ lệ đa số với 69,3%. Bên cạnh đó có 30,7% có ít nhất 1 báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng qua, trong đó có 1-2 báo cáo chiếm tỷ trọng cao nhất là 22,3%, từ 21 báo cáo trở lên chiếm tỷ trọng thấp nhất với 0,3%.



Hình 3. Tỷ lệ đáp ứng tích cực chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy văn hóa an toàn người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang với tỷ lệ nhân viên hài lòng trung bình 84,4% trên 12 lĩnh vực đánh giá. Điểm sáng đáng chú ý là tinh thần làm việc nhóm cao, thể hiện qua tỷ lệ nhân viên đánh giá tích cực về việc làm việc nhóm đạt 92,7%. Bên cạnh đó, nỗ lực cải tiến liên tục cũng được đánh giá cao, với 88,4% nhân viên cho biết họ tham gia vào các hoạt động học tập và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số điểm cần cải thiện, như việc xử lý sai sót và trao đổi thông tin giữa các khoa vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy cần có những biện pháp cụ thể để tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm trong quá trình xử lý sự cố, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác giữa các bộ phận.

Bảng 2. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với đánh giá mức độ an toàn người bệnh tại khoa/phòng

Đặc điểm chung của ĐTNC Xuất sắc/ rất tốt n (%)		Mức độ ATNB		p
		Chấp nhận được/kém/ không đạt		
		n (%)		
Vị trí công tác	Lâm sàng	213 (88,4)	28 (11,6)	< 0,001
	Cận lâm sàng	34 (87,2)	5 (12,8)	
	Dược và KSNK	11 (55,0)	9 (45,0)	

Đặc điểm chung của ĐTNC Xuất sắc/ rất tốt n (%)		Mức độ ATNB		p
		Chấp nhận được/kém/ không đạt		
		n (%)		
Thâm niên công tác	Dưới 1 năm	22 (84,6)	4 (15,4)	0,977
	1 - 5 năm	224 (86,2)	36 (13,8)	
	6 - 10 năm	12 (85,7)	2 (14,3)	
Thời gian làm việc/ tuần	< 40 giờ	15 (88,2)	2 (11,8)	0,784
	≥ 40 giờ	243 (85,9)	40 (14,1)	
Vị trí chuyên môn	Bác sĩ	23 (88,5)	3 (11,5)	0,02
	Điều dưỡng	190 (86,4)	30 (13,6)	
	Nữ hộ sinh	16 (100,0)	0 (0,0)	
	Kỹ thuật viên	14 (93,3)	1 (6,7)	
	Dược sĩ	15 (65,2)	8 (34,8)	
Tiếp xúc với người bệnh	Có tiếp xúc	247 (87,9)	34 (12,1)	< 0,001
	Không tiếp xúc	11 (57,9)	8 (42,1)	

Nhận xét: Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa đánh giá mức độ an toàn người bệnh với vị trí công tác, vị trí chuyên môn và mức độ tiếp xúc với người bệnh của đối tượng nghiên cứu ($p < 0,05$). Trong đó, 88,4% đối tượng nghiên cứu ở khoa lâm sàng cho rằng an toàn người bệnh ở mức xuất sắc/rất tốt; 87,2% đối tượng nghiên cứu ở khoa cận lâm sàng cho rằng an toàn người bệnh ở mức xuất sắc/rất tốt; 55% đối tượng nghiên cứu ở khoa dược và KSNK cho rằng an toàn người bệnh ở mức xuất sắc/rất tốt.

Bảng 3. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với báo cáo sự cố trong 12 tháng

Đặc điểm chung của ĐTNC Không có n (%)		BCSC trong 12 tháng		p
		Có báo cáo		
		n (%)		
Vị trí công tác	Lâm sàng	163 (67,6)	78 (32,4)	0,114
	Cận lâm sàng	27 (69,2)	12 (30,8)	
	Dược và KSNK	18 (90,0)	2 (10,0)	

Đặc điểm chung của ĐTNC Không có n (%)		BCSC trong 12 tháng		p
		Có báo cáo		
		n (%)		
Thâm niên công tác	Dưới 1 năm	18 (69,2)	8 (30,8)	0,915
	1 - 5 năm	181 (69,6)	79 (30,4)	
	6 - 10 năm	9 (64,3)	5 (35,7)	
Thời gian làm việc/tuần	< 40 giờ	12 (70,6)	5 (29,4)	0,908
	≥ 40 giờ	196 (69,3)	87 (30,7)	
Vị trí chuyên môn	Bác sĩ	14 (53,8)	12 (46,2)	0,026
	Điều dưỡng	152 (69,1)	68 (30,9)	
	Nữ hộ sinh	13 (81,2)	3 (18,8)	
	Kỹ thuật viên	8 (53,3)	7 (46,7)	
	Dược sĩ	21 (91,3)	2 (8,7)	
Tiếp xúc với người bệnh	Có tiếp xúc	197 (70,1)	84 (29,9)	0,264
	Không tiếp xúc	11 (57,9)	8 (42,1)	

Nhận xét: Qua bảng số liệu cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa báo cáo sự cố trong 12 tháng với vị trí chuyên môn của đối tượng nghiên cứu, với $p = 0,026$ ($p < 0,05$).

Các chỉ tiêu đề ra của nghiên cứu

Bảng 4. Kết quả chỉ tiêu đề ra của nghiên cứu

Nội dung	Đầu vào (%)	Mục tiêu (%)	Kết quả đầu ra (%)
Tỷ lệ đánh giá tích cực mức độ an toàn người bệnh tại khoa phòng	86,0%	Tăng ít nhất 5%	92,4%
Tần suất có báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng	30,7%	Tăng ít nhất 15%	50,2%
Tỷ lệ đáp ứng chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh	84,4%	Tăng ít nhất 5%	90,3%

Nhận xét: từ các tỷ lệ khảo sát đầu vào, nghiên cứu đã xác định cần phải tăng ít nhất 5% với đánh giá mức độ an toàn người bệnh tại khoa/phòng; tăng ít nhất 15% tần suất có báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng; tăng ít nhất tỷ lệ đáp ứng chung 12 lĩnh vực văn hóa an

toàn người bệnh. Trên cơ sở đó tỷ lệ tương ứng mà nghiên cứu mong muốn trong giai đoạn 2024-2025 là: 92,4% tỷ lệ đánh giá tích cực mức độ an toàn người bệnh tại khoa/phòng; 50,2% nhân viên y tế có báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng và 94,3% tỷ lệ phản hồi tích cực chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh.

Bàn luận

Mô tả thực trạng quản lý an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang năm 2024

Nghiên cứu về việc đáp ứng văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang năm 2024 cho thấy kết quả khả quan, với tỷ lệ đáp ứng trung bình đạt 84,4% trên 12 lĩnh vực. Con số này cao hơn đáng kể so với các nghiên cứu tương tự tại Hoa Kỳ (65%) và Thụy Điển (60%) vào năm 2018 (Marita Danielsson et al., 2019), cũng như nghiên cứu tại Đài Loan năm 2010 với 64% (I-Chi Chen & Hung-Hui Li, 2010). Sự khác biệt trong kết quả nghiên cứu có thể được lý giải bởi nhiều yếu tố, bao gồm thời điểm thực hiện, địa điểm, mức độ phát triển kinh tế và nhận thức của nhân viên y tế. Bên cạnh đó, kích thước mẫu lớn hơn trong các nghiên cứu quốc tế cũng góp phần làm rõ hơn các xu hướng và so sánh kết quả một cách chính xác hơn.

Trong nghiên cứu, chúng tôi đã áp dụng phương pháp mô tả cắt ngang và đạt được kết quả vượt trội so với các nghiên cứu trước đây. Cụ thể, cao hơn 7,5% so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Trúc (2017) và 4% so với nghiên cứu của Lê Thanh Hải (2019). Kết quả này cho thấy sự hiệu quả của phương pháp chúng tôi và mở ra hướng đi mới cho các nghiên cứu tiếp theo (Lê Thanh Hải, 2019; Nguyễn Thị Thanh Trúc, 2017).

Tỷ lệ báo cáo sự cố tại các bệnh viện Việt Nam còn khá thấp, với 69,3% nhân viên không báo cáo sự cố, tương đồng với các nghiên cứu trước đây của Tô Thị Mỹ Phương (2019), Bùi Thị Vân Anh (2020) lần lượt là 72,3%, 72,8% (Bùi Thị Vân Anh, 2020; Tô Thị Mỹ Phương, 2019). Điều này cho thấy đây là một vấn đề tồn tại lâu dài trong ngành y tế Việt Nam. Điều này cho thấy nhiều nhân viên vẫn e ngại việc báo cáo sai sót do sợ bị khiển trách hoặc không tin vào hiệu quả của việc báo cáo. Để khắc phục tình trạng này, bệnh viện cần xây dựng một văn hóa an toàn, đơn giản hóa quy trình báo cáo, đào tạo nhân viên và đảm bảo bảo mật thông tin cho người báo cáo.

Nâng cao công tác quản lý an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2024 - 2025

Giải pháp về quản lý, chỉ đạo và thực hiện chính sách

Tổ chức những cuộc họp cấp khoa/phòng có sự tham dự của lãnh đạo bệnh viện để thảo luận nguyên nhân và đưa ra những giải pháp cùng cam kết để cải thiện các chỉ số còn

chưa tốt được ghi nhận trong kết quả nghiên cứu và quan trọng hơn, sao cho toàn thể nhân viên thấu hiểu vấn đề và cùng hợp tác tốt.

Tăng cường các hoạt động để nhân viên hiểu về lợi ích và tích cực báo cáo sự cố.

Mở các lớp huấn luyện về báo cáo sự cố, qua đây nhân viên sẽ an tâm không còn lo lắng khi báo sự cố họ bị trừng phạt.

Phát triển thêm các bảng tin an toàn người bệnh bao gồm các sự cố y khoa, cách giải quyết và phân tích nguyên nhân gốc để rút kinh nghiệm, tránh sự cố lặp lại.

Thúc đẩy hoạt động giám sát của Ban an toàn người bệnh. Hàng quý, Ban an toàn người bệnh có cuộc họp giao ban đánh giá kết quả. Mỗi năm, Ban có báo cáo tổng kết ghi rõ những hoạt động đã được hoàn thành so với kế hoạch đề ra và những mục tiêu cần thực hiện cho năm sau.

Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

Việc chủ động báo cáo mọi sự cố, kể cả những sự cố tiềm ẩn, là vô cùng quan trọng để rút kinh nghiệm và ngăn ngừa các sự cố nghiêm trọng hơn xảy ra, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.

Nâng cao năng lực bản thân, tham gia vào các lớp tập huấn nhằm chủ động trong kiểm soát nguy cơ xảy ra sự cố và sẵn sàng báo cáo sự cố đến cơ quan chuyên trách.

Kết luận

Nghiên cứu về văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang, dựa trên khảo sát 300 nhân viên y tế, cho thấy những kết quả đáng chú ý. Kết quả đánh giá ban đầu có 84,4% đáp ứng chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh, 86% nhân viên đánh giá tích cực về mức độ an toàn tại khoa phòng. Tuy nhiên, chỉ có 30,7% nhân viên báo cáo sự cố trong vòng 12 tháng qua. Chỉ tiêu đề ra sau khi thực hiện nghiên cứu có tỷ lệ đánh giá tích cực chung 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh lên 90,3%, tỷ lệ đáp ứng tích cực mức độ an toàn người bệnh tại khoa phòng tăng lên 92,4%, tỷ lệ báo cáo sự cố cũng cải thiện lên 50,2%.

Nghiên cứu đã tìm thấy mối liên hệ thống kê giữa vị trí công tác, vị trí chuyên môn và mức độ tiếp xúc với bệnh nhân với đánh giá về an toàn người bệnh. Kết quả cho thấy, nhân viên làm việc trực tiếp với bệnh nhân như tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng có xu hướng đánh giá cao hơn về an toàn người bệnh so với những người làm việc ở các khoa khác. Kết quả phân tích số liệu cho thấy có mối liên hệ thống kê đáng kể giữa việc báo cáo sự cố trong 12 tháng và vị trí chuyên môn của nhân viên y tế.

Từ kết quả của nghiên cứu và các hoạt động đã triển khai Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang xây dựng quy trình, tập huấn và các hoạt động khác nhằm mục đích xây dựng văn hóa an toàn người bệnh. Chia sẻ kết quả thực hiện nghiên cứu ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang đến các bệnh viện khác để các đơn vị bạn tham khảo, có thể nhân rộng và phát triển nghiên cứu phù hợp với tình hình thực tế tại bệnh viện mình.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu là kết quả của đề án: “Nâng cao công tác quản lý an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2024 - 2025”.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2018). Thông tư 43/2018/TT-BYT về việc Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. *Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế*.
- Bùi Thị Vân Anh (2020). Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng của nhân viên y tế tại bệnh viện Đa khoa Tâm Anh năm 2020. *Luận văn Thạc sĩ Y tế Công cộng, Trường Đại học Y tế Công cộng*.
- I-Chi Chen, & Hung-Hui Li (2010). Measuring patient safety culture in Taiwan using the Hospital Survey on Patient Safety Culture (HSOPSC). *BMC health services research*, 10, 1-10.
- Marita Danielsson, Per Nilsson, Hans Rutberg, & Kristofer Årestedt (2019). A national study of patient safety culture in hospitals in Sweden. *Journal of patient safety*, 15(4), 328-333.
- Lê Thanh Hải (2019). Đánh giá của nhân viên y tế về văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Đa và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2019. *Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng*.
- Lê Thanh Thảo (2019). Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế ở các khoa lâm sàng tại Viện Y dược học dân tộc năm 2019. *Luận văn Thạc sĩ Y tế Công cộng, Trường Đại học Y tế Công cộng*.
- Nguyễn Thị Thanh Trúc (2017). Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre năm 2017. *Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng*.
- WHO Patient Safety, & World Health Organization (2011). Patient safety curriculum guide: multi-professional edition. In *Patient safety curriculum guide: Multi-professional edition*.
- J Sorra, N Yount, T Famolaro, & L Gray (2019). AHRQ Hospital survey on patient safety culture version 2.0: user's guide. *Rockville: Agency for Healthcare Research and Quality*.
- Tăng Chí Thượng (2016). Xây dựng phiên bản Tiếng Việt bộ câu hỏi khảo sát thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của cơ quan Chất lượng và nghiên cứu sức khỏe Hoa Kỳ. *Tạp chí y học TP. Hồ Chí Minh, Phụ bản tập 20 (số 2)*, 239-246.

- Tăng Chí Thượng (2016). Khảo sát thực trạng văn hóa an toàn người bệnh tại các bệnh viện trong TP. Hồ Chí Minh. *Tạp chí y học TP. Hồ Chí Minh, Phụ bản tập 20* (số 2), 454-465.
- C. Tereanu, G. Sampietro, F. Sarnataro, D. Siscanu, R. Palaria, V. Savin, & T. Turcanu (2017). Measuring patient safety culture in Romania using the Hospital Survey on Patient Safety Culture (HSOPSC). *Current health sciences journal*, 43(1), 31.
- Tô Thị Mỹ Phương (2019). Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh và các yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học năm 2019. *Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng*.
- Annemie Vlayen, Johan Hellings, Neree Claes, Hilde Peleman, & Ward Schrooten (2012). A nationwide hospital survey on patient safety culture in Belgian hospitals: setting priorities at the launch of a 5-year patient safety plan. 21(9), 760-767.
- Rockville Westat, J Sorra, T Famolaro, MN Dyer, K Khanna, & D Nelson (2018). Hospital survey on patient safety culture: 2018 user database report. *Agency for Healthcare Research and Quality: Rockville, MD, USA*.